TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tiệp và ông Nguyễn Công Từ.
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ*– Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:06/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 1 năm 2018về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ph, sinh năm 1967; Địa chỉ: xóm Tân Th, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Trần Ch, sinh năm 1965; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tân Th, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân H, huyện Thạch hà, tỉnh hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chịLương Thị Ph trình bày: Chị Lương Thị Phvà anh Lương Trần Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An vào ngày 02 tháng 12 năm 1988. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau được được 30 năm. Trong thời gian vợ chồng chung sống anh Ch thường hay uống rượu nhiều lần đánh đập vợ, con. Chị Ph đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng không được. Năm 2016 anh Ch uống rượu say gây án làm chết người bị kết án tù chung thân. Nay chị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn nên

xin được ly hôn.

Về con cái: vợ chồng có 03 con chung là Lương Thanh Thu H, sinh ngày 12 tháng01 năm 1990 ; Lương Hà L, sinh, năm 1992 và Lương Triệu L , sinh năm 1994 đã trưởng thành nên các cháu muốn ở với ai thì tùycác cháu định đoạt.

Về tài sản: chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Trần Ch trình bày: về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Phấn trình bày là đúng. Anh cũng xét thấy hiện nay đang phải chấp hành án nên đồng ý ly hôn và yêu cầu tòa xử vắng mặt anh.

Về con cái: Anh Ch nhất trí như ý kiến chị Ph.

Về tài sản: anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đối với các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Ph là cho chị Lương Thị Ph được ly hôn anh Lương Trần Ch. Về nuôi con: đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, buộc chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa chị Lương Thị Ph và anh Lương Trần Ch là "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Ph và anh Lương Trần Ch là hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An vào ngày ngày 02 tháng 12 năm 1988. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau được được 30 năm. Trong thời gian vợ chồng chung sống anh Ch thường hay uống rượu, đánh đập vợ, con. Chị Ph đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng không được. Năm 2016 anh Ch uống rượu say gây án làm chết người bị kết án tù chung thân. Nay chị Ph xét thấy không còn tình cảm với anh Ch và xin được ly hôn. Anh Ch cũng đồng ý. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Lương Thị Ph và anh Lương Trần Ch là trầm

trọng, kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp thuận yêu cầu của chịLương Thị Ph là cho chị Lương Thị Ph được ly hôn với anh Lương Trần Ch.

[3]. Về con cái: vợ chồng có 03 con chung là Lương Thanh Thu H, sinh ngày 12/01/1990 ; Lương Hà L sinh ngày 11/12/1992 và Lương Triệu L , sinh ngày 10/11/1994 đã trưởng thành nên muốn ở với ai thì tùy các cháu định đoạt.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28; điều147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Ph là cho chị Lương Thị Ph được ly hôn anh Lương Trần Ch.

2. Về nuôi con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về chia tài sản: Đương sự tự thỏa thuận không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: ChịLương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001024 ngày 17 tháng 1 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chịPh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Viết Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Nghĩa Liên;
- Lưu hồ sơ vụ án;